

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 17-01-2018.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Tất Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chung Kim Sang;
2. Bà Đoàn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 390/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1985.** (có mặt)

Địa chỉ: Số 39/9 đường T, khu phố H, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* **Ông Cao Hoàng T, sinh năm: 1980.** (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 839/1/6 đường T, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2017 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn – bà Nguyễn Ngọc T trình bày:** Bà Nguyễn Ngọc T và chồng là ông Cao Hoàng T tự quen biết và tự nguyện chung sống với nhau, tổ chức đám cưới vào năm 2004, đến ngày 05/12/2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2008 thì phát sinh mâu thuẫn, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên bà T và ông T đã chính thức ly thân từ tháng 01 năm 2016 đến nay. Thấy sống chung không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên bà T yêu cầu ly hôn.

Lý do xin ly hôn: Bà T cho rằng quá trình chung sống tính tình đôi bên không hòa hợp, vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm và lối sống, tình cảm vợ chồng không còn. Ngoài ra, không còn nguyên nhân nào khác.

Về con chung: Bà T xác nhận có 01 người con chung tên Cao Ngọc T, sinh ngày 20/9/2006, hiện nay bà T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T cam đoan đã trình bày đúng sự thật.

*** Tại bản tự khai đề ngày 12/12/2017, bị đơn – ông Cao Hoàng T trình bày:** Ông Cao Hoàng T xác nhận việc vợ chồng chung sống là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Nay, ông T đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông T xác nhận có một người con chung tên Cao Ngọc T, sinh ngày 20/9/2006, ông T đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn – bà Nguyễn Ngọc T xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với ông Cao Hoàng T. Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Bị đơn – ông Cao Hoàng T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 12/12/2017. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt ông Cao Hoàng T.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Bà Nguyễn Ngọc T và ông Cao Hoàng T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12/2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà T khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp, không cùng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 01/2016 đến nay. Đồng thời, ông T cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với bà T.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T.

[3] Về con chung: Bà T và ông T xác nhận có một người con chung tên Cao Ngọc T, sinh ngày: 20/9/2006 hiện bà T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà T và ông T thống nhất sau khi ly hôn thì bà T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 03/01/2018 cháu Cao Ngọc T cũng thể hiện nguyện vọng muốn được sống cùng bà T. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần và bảo vệ quyền lợi cho trẻ em, nên căn cứ vào quy định tại Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà Nguyễn Ngọc T; đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông T thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn – bà Nguyễn Ngọc T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009641 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Các Điều 91, Điều 92 và Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T đối với ông Cao Hoàng T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T được ly hôn với ông Cao Hoàng T.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Cao Ngọc T, sinh ngày: 20/9/2006 cho bà Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con. Nếu trong quá trình nuôi dưỡng về sau bà T gặp khó khăn thì có quyền yêu cầu ông T thực hiện cấp dưỡng nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Ngọc T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Cao Hoàng T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009641 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự tp.Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Tất Ngọc Trân